

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDD
TÊN HỌC PHẦN: KỸ NĂNG XIN VIỆC
M? HỌC PHẦN : DTE - 302

HỌC KỲ 6
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		20	20	20	30				100			
1	132214406	BÙI VIỆT	ANH	K15XDD1	10		7	5	5	5.5				6.1	Saù pháy Mắ		
2	142211229	PHẠM TRỌNG	KHOA	K15XDD1	10		7	6.5	6.5	7				7.1	Báy pháy Mắ		
3	142211241	HỒ CHÍ	NAM	K15XDD1	10		7	7	6.5	7				7.2	Báy pháy Hai		
4	142211316	L? HOÀNG	VŨ	K15XDD1	7.5		0	5	5	5				4.3	Bắ pháy Ba		
5	152212013	LÊ VĨNH	LINH	K15XDD1	10		8	7.5	7	7				7.6	Báy pháy Saù		
6	152212016	NGUYỄN DUY	ĐỒ	K15XDD1	10		8	8	7.5	6.5				7.7	Báy pháy Báy		
7	152212615	PHAN PHỤNG	HOÀN	K15XDD1	10		7	7.5	7	7				7.4	Báy pháy Bắ		
8	152212628	NGUYỄN PHẠM TÚ	SINH	K15XDD1	10		8	8	6	6				7.2	Báy pháy Hai		
9	152212637	NGÔ DUY	B?NH	K15XDD1	10		7	7.5	6.5	6.5				7.2	Báy pháy Hai		
10	152212638	TRẦN HUỖNH	ĐÚNG	K15XDD1	10		7	8	6.5	7				7.4	Báy pháy Bắ		
11	152212639	NGÔ MINH	NHÂN	K15XDD1	10		8	7	8.5	7.5				8.0	Tằ		
12	152212642	TRẦN VĂN	LỢI	K15XDD1	7.5		0	6.5	7.5	7.5				5.8	Nằ pháy Tằ		
13	152212645	LÊ XUÂN	TÂN	K15XDD1	10		7	5	5.5	5				6.0	Saù		
14	152212651	LÊ KỲ	TRUNG	K15XDD1	10		7	7.5	7.5	8				7.8	Báy pháy Tằ		
15	152212653	PHẠM VIỆT	QUỐC	K15XDD1	10		7	6.5	7.5	7.5				7.5	Báy pháy Nằ		
16	152212654	THỦY THANH	TUẦN	K15XDD1	7.5		0	7	7	8				6.0	Saù		
17	152212655	HỒ HOÀNG	VŨ	K15XDD1	7.5		0	7.5	7	6.5				5.6	Nằ pháy Saù		
18	152212657	PHẠM PHÚ	CƯỜNG	K15XDD1	10		7	7	7	6				7.0	Báy		
19	152212658	LÊ Đ?NH	CHINH	K15XDD1	10		7	8	7	7				7.5	Báy pháy Nằ		
20	152212661	HOÀNG VĂN	AN	K15XDD1	10		6	6	7	6				6.6	Saù pháy Saù		
21	152212665	V? Đ?NH	HOÀNG	K15XDD1	7.5		0	8.5	7	6.5				5.8	Nằ pháy Tằ		
22	152212667	PHẠM NGỌC	HIẾU	K15XDD1	7.5		0	7	7.5	6.5				5.6	Nằ pháy Saù		
23	152212678	HOÀNG ANH	HÙNG	K15XDD1	10		8	8	8.5	7.5				8.2	Tằ pháy Hai		
24	152212680	HỒ CHÍ	BẰNG	K15XDD1	10		7	6	6	7.5				7.1	Báy pháy Mắ		
25	152212689	NGUYỄN GIA	TUẦN	K15XDD1	10		8	8.5	8	8.5				8.5	Tằ pháy Nằ		
26	152212705	TRẦN VĂN	TÙNG	K15XDD1	7.5		0	7	6	6				5.2	Nằ pháy Hai		
27	152212707	TRẦN ĐỨC	HẢI	K15XDD1	10		8	7.5	6.5	6				7.2	Báy pháy Hai		
28	152212710	TRẦN CHÍ	CÔNG	K15XDD1	10		8	7.5	7	7				7.6	Báy pháy Saù		
29	152212714	NGUYỄN MINH	NGHI	K15XDD1	10		7	5	5	6				6.2	Saù pháy Hai		
30	152212724	NGUYỄN VĂN	VINH	K15XDD1	10		8	7	7	6.5				7.4	Báy pháy Bắ		
31	152212727	V? HU ỖNH	KHẢI	K15XDD1	10		7	7.5	7	7				7.4	Báy pháy Bắ		
32	152212730	NGUYỄN VĂN	TIỀN	K15XDD1	10		7	5.5	5.5	6.5				6.6	Saù pháy Saù		
33	152212734	HỒ HẢI	QUYỀN	K15XDD1	10		7	7.5	6.5	7				7.3	Báy pháy Ba		
34	152212735	CHU QUYẾT	THẮNG	K15XDD1	10		7	7	7	7				7.3	Báy pháy Ba		
35	152212736	HỒ XUÂN	PHÁP	K15XDD1	10		7	6.5	6	7				7.0	Báy		
36	152212737	TRẦN TRUNG	KIÊN	K15XDD1	10		7	7	7	6				7.0	Báy		
37	152212739	LÊ XUÂN	PHƯƠNG	K15XDD1	10		7	7	7	6.5				7.2	Báy pháy Hai		
38	152212745	NGUYỄN	HẢI	K15XDD1	10		8	6.5	8	7				7.6	Báy pháy Saù		
39	152212747	NGUYỄN VĂN	THÔNG	K15XDD1	10		7	7.5	7	6.5				7.3	Báy pháy Ba		
40	152212750	V? NG ỌC	ĐUỜNG	K15XDD1	10		7	6	6	6				6.6	Saù pháy Saù		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K15XDD										HỌC KỲ		6	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: KỸ NĂNG XIN VIỆC										TÍN CHỈ		2	
				M? H ỌC PHẦN : DTE - 302										LẦN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		20	20	20	30				100			
41	152212753	V? V ẮN	NGUYỄN	K15XDD1	10		7	6	6	7.5				7.1	Báý pháýp Mắú		
42	152215524	TRẦN LONG	GIANG	K15XDD1	10		8	7	7.5	7				7.6	Báý pháýp Sắú		
43	152215527	NGUYỄN THIÊN	HÙNG	K15XDD1	10		7	5	5	5				5.9	Nằm pháýp Chền		
44	152215928	NGUYỄN ĐĂNG	TÂN	K15XDD1	0		0	0	0	0				0.0	Khắng		
45	152215958	TRẦN Đ?NH BẢO	MINH	K15XDD1	10		7	7.5	7.5	8				7.8	Báý pháýp Tắm		
46	152216071	NGUYỄN XUÂN	LƯƠNG	K15XDD1	10		8	7	7	6				7.2	Báý pháýp Hắi		
47	152222019	ĐINH VĂN	TÀNG	K15XDD1	7.5		0	6.5	6	6				5.1	Nằm pháýp Mắú		
48	152222777	PHẠM TÂN	VẠN	K15XDD1	10		7	6	7	7				7.1	Báý pháýp Mắú		
49	132214439	LÊ QUỐC	DƯƠNG	K15XDD2	0		0	0	0	0				0.0	Khắng	HP	
50	142211262	ĐỖ THÁI	SƠN	K15XDD2	10		7	6	6	6				6.6	Sắú pháýp Sắú		
51	142211277	PHẠM MINH	THÀNH	K15XDD2	0		0	0	0	0				0.0	Khắng	HP	
52	142522783	PHAN Đ?NH	LUYỄN	K15XDD2	10		8	6.5	6.5	6				7.0	Báý		
53	152212613	NGUYỄN LÊ ANH	KIỆT	K15XDD2	10		7	7	7	7.5				7.5	Báý pháýp Nằm		
54	152212620	NGUYỄN VĂN	H?A	K15XDD2	10		8	6.5	7	7				7.4	Báý pháýp Bắú		
55	152212626	DƯƠNG QUANG	MINH	K15XDD2	7.5		0	6.5	7.5	7				5.7	Nằm pháýp Báý		
56	152212627	NGUYỄN ĐẮC	DUY	K15XDD2	10		7	6.5	7	7.5				7.4	Báý pháýp Bắú		
57	152212631	HUỶNH THANH	QUỐC	K15XDD2	10		8	7	7	6				7.2	Báý pháýp Hắi		
58	152212634	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K15XDD2	10		8	7	7	6.5				7.4	Báý pháýp Bắú		
59	152212636	PHẠM HỒNG	THÁI	K15XDD2	10		7	7.5	7	7				7.4	Báý pháýp Bắú		
60	152212640	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	K15XDD2	10		7	7.5	7	7.5				7.6	Báý pháýp Sắú		
61	152212641	VŨ TRẦN DUY	TÂN	K15XDD2	0		0	0	0	0				0.0	Khắng	HP	
62	152212643	PHẠM TUẤN	ANH	K15XDD2	10		7	6	7	7				7.1	Báý pháýp Mắú		
63	152212652	TRẦN	HỌC	K15XDD2	7.5		0	6.5	7	6.5				5.4	Nằm pháýp Bắú		
64	152212660	NGUYỄN QUỐC	VŨ	K15XDD2	10		7	7	7	6.5				7.2	Báý pháýp Hắi		
65	152212663	NGUYỄN MINH	THIỆN	K15XDD2	10		7	6.5	6.5	7.5				7.3	Báý pháýp Bắ		
66	152212668	TRẦN VĂN	THÀNH	K15XDD2	10		8	7	7	6.5				7.4	Báý pháýp Bắú		
67	152212669	ĐẶNG MINH	CHUÂN	K15XDD2	10		8	7	7.5	7.5				7.8	Báý pháýp Tắm		
68	152212672	LÊ THANH	PHƯƠNG	K15XDD2	7.5		0	7	6.5	7				5.6	Nằm pháýp Sắú		
69	152212687	HỒ ĐẠI	NHÂN	K15XDD2	10		7	6	6	6				6.6	Sắú pháýp Sắú		
70	152212688	NGUYỄN CÔNG	ĐOÀN	K15XDD2	7.5		0	6	6.5	6				5.1	Nằm pháýp Mắú		
71	152212692	PHẠM QUỐC	HUY	K15XDD2	10		8	7.5	8	7.5				8.0	Tắm		
72	152212694	LẠI VĂN	ĐỨC	K15XDD2	10		8	7	6	6.5				7.2	Báý pháýp Hắi		
73	152212696	TRỊNH NGỌC	THẮNG	K15XDD2	10		7	7.5	7.5	6.5				7.4	Báý pháýp Bắú		
74	152212700	V? THANH	PHONG	K15XDD2	10		8	7	7	6				7.2	Báý pháýp Hắi		
75	152212704	NGUYỄN VĂN	B?NH	K15XDD2	10		7	7.5	6.5	7				7.3	Báý pháýp Bắ		
76	152212706	HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	K15XDD2	10		8	6	6.5	6.5				7.1	Báý pháýp Mắú		
77	152212708	NGUYỄN DUY	TƯỞNG	K15XDD2	10		8	7	7.5	7.5				7.8	Báý pháýp Tắm		
78	152212715	V? TRUNG	MỸ	K15XDD2	10		8	6	6.5	7				7.2	Báý pháýp Hắi		
79	152212718	TRẦN NGỌC	NAM	K15XDD2	7.5		0	6.5	7	7.5				5.7	Nằm pháýp Báý		
80	152212720	LÊ VĂN TÂN	HÙNG	K15XDD2	10		7	6	7	6				6.8	Sắú pháýp Tắm		
81	152212722	PHẠM THANH	HẢI	K15XDD2	10		7	7.5	7	6.5				7.3	Báý pháýp Bắ		
82	152212731	TRẦN THÀNH	KHÂM	K15XDD2	7.5		0	6	6	6				5.0	Nằm		
83	152212732	ĐÀO TIẾN	THƯỜNG	K15XDD2	7.5		0	6.5	6.5	7				5.5	Nằm pháýp Nằm		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K15XDD										HỌC KỲ		6
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: KỸ NĂNG XIN VIỆC										TÍN CHỈ		2
				M? H ỌC PHẦN : DTE - 302										LẦN THI		1
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		20	20	20	30				100		
84	152212738	ĐÀO ĐỨC	M?NH	K15XDD2	10		7	7.5	8	8				7.9	Báý pháý Chên	
85	152212743	TRẦN Đ?NH	BẢO	K15XDD2	7.5		0	7.5	7	7				5.8	Nàm pháý Tẳm	
86	152212744	NGUYỄN ANH	TUẦN	K15XDD2	10		7	7	6.5	7				7.2	Báý pháý Hai	
87	152215526	ĐẶNG THÁI	SƠN	K15XDD2	10		6	6.5	7	7				7.0	Báý	
88	152215529	TÔN LONG	LINH	K15XDD2	10		7	7	7	6.5				7.2	Báý pháý Hai	
89	152215827	LÊ TIỀN	LONG	K15XDD2	10		7	7.5	7.5	7.5				7.7	Báý pháý Báý	
90	152215829	TRƯƠNG XUÂN	VINH	K15XDD2	10		8	6.5	6	6				6.9	Sầu pháý Chên	
91	152222784	HOÀNG QUỐC	VIỆT	K15XDD2	10		7	7	7	6.5				7.2	Báý pháý Hai	
92	152222789	NGÔ ĐỨC	HIẾU	K15XDD2	10		7	7.5	8	7.5				7.8	Báý pháý Tẳm	
93	152313941	LÊ XUÂN	SANG	K15XDD2	10		7	6	6.5	6.5				6.9	Sầu pháý Chên	
94	132214501	V? V ẮN	NAM	K15XDD3	0		0	0	0	0				0.0	Khẳg	HP
95	132214516	PHẠM DƯƠNG	PHI	K15XDD3	10		5	7.5	7.5	7				7.1	Báý pháý Mẳtủ	
96	142211195	HUỲNH KHẮC	DÂN	K15XDD3	10		6	6.5	6	6				6.5	Sầu pháý Nàm	
97	142211205	NGUYỄN CÔNG	DŨNG	K15XDD3	10		7	8	7.5	7.5				7.8	Báý pháý Tẳm	
98	152173070	V? PHI	TUẦN	K15XDD3	10		7	6.5	7	7				7.2	Báý pháý Hai	
99	152212014	TRƯƠNG VĂN	VỊNH	K15XDD3	10		7	7	6	6				6.8	Sầu pháý Tẳm	
100	152212015	TRẦN HỒNG	ANH	K15XDD3	10		7	7.5	7.5	7.5				7.7	Báý pháý Báý	
101	152212616	NGUYỄN TRUNG	THI	K15XDD3	10		7	6.5	7	7				7.2	Báý pháý Hai	
102	152212617	NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	K15XDD3	10		6	6	6	6				6.4	Sầu pháý Bẳủ	
103	152212618	NGUYỄN BÁ	SINH	K15XDD3	10		7	7	7.5	7				7.4	Báý pháý Bẳủ	
104	152212619	PHAN BẢO	NGUYỄN	K15XDD3	10		6	7.5	7.5	7.5				7.5	Báý pháý Nàm	
105	152212623	LÊ ĐỨC	TIỀN	K15XDD3	10		7	6	7	7				7.1	Báý pháý Mẳtủ	
106	152212630	THÁI MINH	HẢI	K15XDD3	10		7	6.5	6.5	6.5				7.0	Báý	
107	152212644	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	K15XDD3	10		6	6.5	6	6.5				6.7	Sầu pháý Báý	
108	152212646	HOÀNG THẾ	THĂNG	K15XDD3	10		7	7	7	6.5				7.2	Báý pháý Hai	
109	152212649	ĐOÀN HỒNG	NAM	K15XDD3	10		7	7	6.5	6.5				7.1	Báý pháý Mẳtủ	
110	152212662	TRẦN VĂN	ĐỨC	K15XDD3	10		7	6	6	7				6.9	Sầu pháý Chên	
111	152212664	LƯƠNG TRUNG	SƠN	K15XDD3	10		7	6	6	7				6.9	Sầu pháý Chên	
112	152212675	TRƯƠNG THANH	HUY	K15XDD3	7.5		0	7.5	7	7				5.8	Nàm pháý Tẳm	
113	152212676	LÊ MINH	HẢI	K15XDD3	10		8	6.5	6.5	7				7.3	Báý pháý Ba	
114	152212679	LÊ PHAN THANH	B?NH	K15XDD3	10		6	7	7	7				7.1	Báý pháý Mẳtủ	
115	152212682	HUỲNH VĂN	THÀNH	K15XDD3	10		7	6	6.5	6.5				6.9	Sầu pháý Chên	
116	152212684	HOÀNG KIM DANH	NHÂN	K15XDD3	10		7	6.5	6.5	6.5				7.0	Báý	
117	152212686	LÊ DUY	KHÁNH	K15XDD3	10		7	6.5	6.5	6				6.8	Sầu pháý Tẳm	
118	152212690	HỒ MINH	PHƯƠNG	K15XDD3	10		8	7	7	7				7.5	Báý pháý Nàm	
119	152212691	NGUYỄN THANH	LONG	K15XDD3	10		8	7.5	7	7				7.6	Báý pháý Sầu	
120	152212695	LÊ THIÊN	VŨ	K15XDD3	10		7	6.5	7	6.5				7.1	Báý pháý Mẳtủ	
121	152212698	LÊ MINH	TUẦN	K15XDD3	10		6	5	5	5				5.7	Nàm pháý Báý	
122	152212701	HOÀNG VĂN	THÔNG	K15XDD3	10		7	6.5	6.5	6				6.8	Sầu pháý Tẳm	
123	152212713	NGUYỄN KHÁNH	CHUNG	K15XDD3	10		6	7	6.5	7				7.0	Báý	
124	152212719	TRẦN	VĂN	K15XDD3	10		6	7	6.5	7				7.0	Báý	
125	152212721	NGUYỄN Đ?NH	HOÀN	K15XDD3	10		7	6.5	6.5	7.5				7.3	Báý pháý Ba	
126	152212740	ĐẶNG TUẦN	ANH	K15XDD3	10		7	7	7	6.5				7.2	Báý pháý Hai	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		20	20	20	30				100			
127	152212741	HUỖNH MINH	LÂM	K15XDD3	10		7	7.5	7.5	7.5				7.7	Baỷ phảỷ Baỷ		
128	152212746	NGUYỄN THANH	TUẤN	K15XDD3	7.5		0	7	6	7				5.5	Nàmb phảỷ Nàmb		
129	152212751	LÊ KHẮC	ĐUỖNG	K15XDD3	10		7	6.5	6.5	7				7.1	Baỷ phảỷ Mảũ		
130	152215525	NGUYỄN	CUỖNG	K15XDD3	10		6	6.5	7	7				7.0	Baỷ		
131	152215832	HOÀNG LÊ	MINH	K15XDD3	10		8	6	6.5	6.5				7.1	Baỷ phảỷ Mảũ		
132	152216157	NGUYỄN Đ?NH	TẤN	K15XDD3	10		7	7.5	6	7				7.2	Baỷ phảỷ Hai		
133	152216196	NGUYỄN THỊ THUỖ	PHUỖNG	K15XDD3	10		6	7	7	7				7.1	Baỷ phảỷ Mảũ		
134	152216199	TRẦN HỮU	HÙNG	K15XDD3	10		7	7.5	7.5	7				7.5	Baỷ phảỷ Nàmb		
135	152216454	V? ANH	QUỐC	K15XDD3	7.5		0	6	6	6.5				5.1	Nàmb phảỷ Mảũ		
136	152313999	PHẠM HỮU	MẠNH	K15XDD3	10		7	6	6.5	6.5				6.9	Saũ phảỷ Chề		
1	0189	LÊ HỮU	CUỖNG	T15XDD	2.5		6	0	0	0				1.5	Mảũphảỷ Nàmb		
2	8040	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K13XCD	7.5		0	6.5	7.5	6.5				5.5	Nàmb phảỷ Nàmb		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	132	96%	
2	Số sinh viên nợ	6	4%	
TỔNG CỘNG :		138	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

L?NH ĐẠO KHOA

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 07 năm 2012

(k? và ghi r? họ tên)

(k? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú